



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 02046 285 678

Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

VILAS 131

### PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 06882/2025/PKQ.25.3435

#### I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Quảng Trị
Địa chỉ	Số 117, Lý Thường Kiệt, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị
Địa điểm quan trắc	KCN BẮC ĐỒNG HỚI - Phường Đồng Sơn, phường Đồng Thuận và xã Nam Trạch, tỉnh Quảng Trị
Loại mẫu	Không khí xung quanh
Vị trí quan trắc	KXQ.01: Không khí tại khu dân cư thôn Thuận Hòa (xã Thuận Đức) (nay là phường Đồng Sơn) cách Khu công nghiệp 200m về phía Tây Nam Tọa độ: X=17°29'6.7"N, Y=106°33'26.4"E KXQ.02: Không khí tại khu dân cư thôn Thuận Hòa (xã Thuận Đức) (nay là phường Đồng Sơn) cách Khu công nghiệp 100m về phía Tây Tọa độ: X=17°29'16.8"N, Y=106°33'18.8"E
Ngày quan trắc	18/08/2025
Ngày phân tích	18/08/2025 đến 28/08/2025
Ngày trả kết quả	28/08/2025

#### II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả		QCVN 05:2023/BTNMT Trung bình 1 giờ
				KXQ.01	KXQ.02	
1	Tiếng ồn <sup>(*)</sup>	dBA	TCVN 7878-2:2018	64,9	65,8	70 <sup>a</sup>
2	NO <sub>2</sub>	µg/Nm <sup>3</sup>	TCVN 6137: 2009	KPH (MDL=8)	KPH (MDL=8)	200
3	SO <sub>2</sub>	µg/Nm <sup>3</sup>	TCVN 5971: 1995	32	32	350
4	Tổng bụi lơ lửng (TSP) <sup>(*)</sup>	µg/Nm <sup>3</sup>	TCVN 5067: 1995	178	166	300
5	CO	µg/Nm <sup>3</sup>	TN/K.06	5.130	4.508	30.000

#### Ghi chú:

- QCVN 05:2023/BTNMT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí ;
- (a) QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Tiếng ồn;
- KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- (\*): Thông số đã được công nhận Vilas.

Bắc Ninh, ngày 05 tháng 09 năm 2025

NGƯỜI LẬP

P. TRƯỞNG PHÒNG  
PHÂN TÍCH

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

Nguyễn Thị Cẩm Nhung

Trịnh Thị Thanh



GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần Tập đoàn FEC lấy mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.  
2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.  
3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;  
BM03.QT/CL09 - LBH: 01





## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Nắm, P. Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 02046 285 678

Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315



### PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 06883/2025/PKQ.25.3435

#### I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Quảng Trị
Địa chỉ	Số 117, Lý Thường Kiệt, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị
Địa điểm quan trắc	KCN BẮC ĐỒNG HỚI - Phường Đồng Sơn, phường Đồng Thuận và xã Nam Trạch, tỉnh Quảng Trị
Loại mẫu	Không khí xung quanh
Vị trí quan trắc	KXQ.03: Không khí tại vị trí phía Đông Bắc Khu công nghiệp (đầu hướng gió) Tọa độ: X=17°29'32.4"N, Y=106°33'48.7"E KXQ.04: Không khí tại khu vực cách Khu công nghiệp 100m về phía Tây Nam (cuối hướng gió). Tọa độ: X=17°29'4.8"N, Y=106°33'25.3"E
Ngày quan trắc	18/08/2025
Ngày phân tích	18/08/2025 đến 28/08/2025
Ngày trả kết quả	28/08/2025

#### II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả		QCVN 05:2023/BTNMT Trung bình 1 giờ
				KXQ.03	KXQ.04	
1	Tiếng ồn <sup>(*)</sup>	dBA	TCVN 7878-2:2018	67,0	54,3	70 <sup>a</sup>
2	NO <sub>2</sub>	µg/Nm <sup>3</sup>	TCVN 6137: 2009	KPH (MDL=8)	KPH (MDL=8)	200
3	SO <sub>2</sub>	µg/Nm <sup>3</sup>	TCVN 5971: 1995	34	35	350
4	Tổng bụi lơ lửng (TSP) <sup>(*)</sup>	µg/Nm <sup>3</sup>	TCVN 5067: 1995	192	181	300
5	CO	µg/Nm <sup>3</sup>	TN/K.06	4.080	3.991	30.000

#### Ghi chú:

- QCVN 05:2023/BTNMT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí ;
- (a) QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Tiếng ồn;
- KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- (\*): Thông số đã được công nhận Vilas.

Bắc Ninh, ngày 05 tháng 09 năm 2025

NGƯỜI LẬP

P. TRƯỞNG PHÒNG  
PHÂN TÍCH

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

Nguyễn Thị Cẩm Nhung

Trịnh Thị Thanh



1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty có phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy.

2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.

3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;

BM03.QT/CL09 - LBH: 01

GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH  
Nguyễn Minh Quang





## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 02046 285 678

Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315



### PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 06884/2025/PKQ.25.3435

#### I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Quảng Trị
Địa chỉ	Số 117, Lý Thường Kiệt, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị
Địa điểm quan trắc	KCN BẮC ĐỒNG HỚI - Phường Đồng Sơn, phường Đồng Thuận và xã Nam Trạch, tỉnh Quảng Trị
Loại mẫu	Không khí xung quanh
Vị trí quan trắc	KXQ.05: Không khí tại khu vực dự kiến xây dựng khu hành chính Khu công nghiệp. Tọa độ: X=17°29'7.6"N, Y=106°33'36.6"E
Ngày quan trắc	18/08/2025
Ngày phân tích	18/08/2025 đến 28/08/2025
Ngày trả kết quả	28/08/2025

#### II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 05:2023/BTNMT Trung bình 1 giờ
				KXQ.05	
1	Tiếng ồn <sup>(*)</sup>	dBA	TCVN 7878-2:2018	58,2	70 <sup>a</sup>
2	NO <sub>2</sub>	µg/Nm <sup>3</sup>	TCVN 6137: 2009	KPH (MDL=8)	200
3	SO <sub>2</sub>	µg/Nm <sup>3</sup>	TCVN 5971: 1995	37	350
4	Tổng bụi lơ lửng (TSP) <sup>(*)</sup>	µg/Nm <sup>3</sup>	TCVN 5067: 1995	202	300
5	CO	µg/Nm <sup>3</sup>	TN/K.06	5.269	30.000

#### Ghi chú:

- QCVN 05:2023/BTNMT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí ;
- (a) QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Tiếng ồn;
- KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- (\*): Thông số đã được công nhận Vilas.

Bắc Ninh, ngày 05 tháng 09 năm 2025

NGƯỜI LẬP

P. TRƯỞNG PHÒNG  
PHÂN TÍCH

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

Nguyễn Thị Cẩm Nhung

Trịnh Thị Thanh



GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

Nguyễn Minh Quang

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;

2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.

3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;

BM03.QT/CL09 - LBH: 01





## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 02046 285 678

Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

VILAS 1315

## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 06885/2025/PKQ.25.3435

### I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Quảng Trị
Địa chỉ	Số 117, Lý Thường Kiệt, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị
Địa điểm quan trắc	KCN BẮC ĐỒNG HỚI - Phường Đồng Sơn, phường Đồng Thuận và xã Nam Trạch, tỉnh Quảng Trị
Loại mẫu	Nước thải
Vị trí quan trắc	NT.01: Nước thải tại vị trí xả thải của KCN Tọa độ: X=17°29'22.3"N, Y=106°33'18.5"E NT.02: Nước thải lấy tại bể lắng cuối của Công ty Cổ phần Sản xuất Vật liệu xây dựng Nguyên Anh II. Tọa độ: X=17°29'26.6"N, Y=106°33'34.6"E
Ngày quan trắc	18/08/2025
Ngày phân tích	18/08/2025 đến 28/08/2025
Ngày trả kết quả	28/08/2025

### II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả		QCVN 40:2011/ BTNMT Cột B, C <sub>max</sub> <sup>(1)</sup>
				NT.01	NT.02	
1	pH <sup>(*)</sup>	-	TCVN 6492:2011	8,60	11,30	5,5 ÷ 9
2	Nhiệt độ	°C	SMEWW 2550B:2023	29,4	30,2	40
3	TSS <sup>(*)</sup>	mg/L	TCVN 6625:2000	75	357	99
4	COD <sup>(*)</sup>	mg/L	SMEWW 5220C:2023	14	65	148,5
5	BOD <sub>5</sub> (20°C) <sup>(*)</sup>	mg/L	SMEWW 5210B:2023	5	21	49,5
6	Amoni (NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> ) (tính theo N) <sup>(*)</sup>	mg/L	TCVN 5988:1995	KPH (MDL=1)	KPH (MDL=1)	9,9
7	Sunfua (S <sup>2-</sup> )	mg/L	SMEWW 4500 S <sup>2-</sup> .B&D:2023	<0,030	<0,030	0,495
8	Sắt (Fe) <sup>(*)</sup>	mg/L	SMEWW 3111B:2023	3,4	0,21	4,95
9	Mangan (Mn) <sup>(*)</sup>	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0,16	KPH (MDL=0,025)	0,99
10	Đồng (Cu)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	KPH (MDL=0,025)	KPH (MDL=0,025)	1,98
11	Chì (Pb)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	KPH (MDL=0,0005)	KPH (MDL=0,0005)	0,495
12	Asen (As)	mg/L	SMEWW 3114B:2023	KPH (MDL=0,0005)	KPH (MDL=0,0005)	0,099
13	Thủy ngân (Hg) <sup>(*)</sup>	mg/L	SMEWW 3112B:2023	0,0023	<0,0015	0,0099
14	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	3,2	3,6	9,9
15	Coliform	MPN/ 100 mL	SMEWW 9221B:2023	79	KPH (MDL=1,8)	5.000

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;

2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.

3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;

BM03.QT/CL09 - LBH: 01





## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 02046 285 678 Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

KHÁC BIỆT TẠO NÊN GIÁ TRỊ

Số: 06885/2025/PKQ.25.3435

### Ghi chú:

- QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp;
- + Cột B quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt;
- + (1):  $C_{\max} = C \times K_q \times K_f$ . Trong đó:  
 $C_{\max}$  là giá trị tối đa cho phép của thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn tiếp nhận nước thải;  
C là giá trị của thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp;  
 $K_q$  là hệ số nguồn tiếp nhận nước thải (với  $K_q = 0,9$  - lưu lượng dòng chảy của nguồn tiếp nhận nước thải (Q):  $Q \leq 50 \text{ m}^3/\text{s}$ );  
 $K_f$  là hệ số lưu lượng nguồn thải ứng với tổng lưu lượng nước thải của các cơ sở công nghiệp khi xả vào nguồn tiếp nhận nước thải (với  $K_f = 1,1$  - lưu lượng nguồn thải (F):  $50 < F \leq 500 \text{ m}^3/24\text{h}$ );
- + Áp dụng giá trị tối đa cho phép  $C_{\max} = C$  đối với các thông số: Nhiệt độ, pH, Coliform,
- KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- (-): Không quy định; - "<": Kết quả nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp;
- (\*): Thông số đã được công nhận Vilas.

Bắc Ninh, ngày 05 tháng 09 năm 2025

NGƯỜI LẬP

P. TRƯỞNG PHÒNG  
PHÂN TÍCH

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

Nguyễn Thị Cẩm Nhung

Trịnh Thị Thanh



GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH  
*Nguyễn Minh Quang*





## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 02046 285 678 Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

### PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

SỐ: 06886/2025/PKQ.25.3435

#### I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Quảng Trị
Địa chỉ	Số 117, Lý Thường Kiệt, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị
Địa điểm quan trắc	KCN BẮC ĐỒNG HỚI - Phường Đồng Sơn, phường Đồng Thuận và xã Nam Trạch, tỉnh Quảng Trị
Loại mẫu	Nước mặt
Vị trí quan trắc	NM.01: Nước mặt tại cầu Trại gà I phía Tây Nam Khu công nghiệp Tọa độ: X=17°29'7.5"N, Y=106°33'12.8"E NM.02: Nước mặt ao hồ xã Lý Trạch (nay là xã Nam Trạch) cách Khu công nghiệp 100 về phía Bắc. Tọa độ: X=17°29'44.8"N, Y=106°33'24.2"E
Ngày quan trắc	18/08/2025
Ngày phân tích	18/08/2025 đến 28/08/2025
Ngày trả kết quả	28/08/2025

#### II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả		QCVN 08:2023/BTNMT	
				NM.01	NM.02	Bảng 1 - Giá trị giới hạn	Bảng 3 - Mức phân loại chất lượng nước (mức B)
1	pH <sup>(*)</sup>	-	TCVN 6492:2011	7,20	6,70	-	6 ÷ 8,5
2	BOD <sub>5</sub> <sup>(*)</sup>	mg/L	SMEWW 5210B:2023	13	7	-	≤ 6
3	COD	mg/L	SMEWW 5220C:2023	41	22	-	≤ 15
4	TSS <sup>(*)</sup>	mg/L	TCVN 6625:2000	19	10	-	≤ 15
5	Amoni (NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> ) (tính theo N) <sup>(*)</sup>	mg/L	TCVN 6179-1: 1996	0,89	0,08	0,3	-
6	Nitrit (NO <sub>2</sub> <sup>-</sup> ) (tính theo N) <sup>(*)</sup>	mg/L	TCVN 6178: 1996	0,380	KPH (MDL=0,009)	0,05	-
7	Nitrat (NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> ) (tính theo N)	mg/L	TCVN 6494-1:2011	0,624	0,058	-	-
8	Tổng Xyanua (CN) <sup>(*)</sup>	mg/L	SMEWW 4500-CN.C&E: 2023	KPH (MDL=0,003)	KPH (MDL=0,003)	0,01	-
9	Crom (VI)	mg/L	SMEWW 3500-Cr.B:2023	<0,009	KPH (MDL=0,003)	0,01	-
10	Đồng (Cu)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	KPH (MDL=0,025)	KPH (MDL=0,025)	0,1	-
11	Kẽm (Zn) <sup>(*)</sup>	mg/L	SMEWW 3111B:2023	KPH (MDL=0,016)	KPH (MDL=0,016)	0,5	-
12	Sắt (Fe) <sup>(*)</sup>	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0,77	<0,15	0,5	-
13	Tổng dầu, mỡ	mg/L	SMEWW 5520B: 2023	<3,6	<3,6	5	-
14	Coliform	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2023	4.900	7.900	-	≤ 5.000

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;

2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.

3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;

BM03.QT/CL09 - LBH: 01





KHÁC BIỆT TẠO NÊN GIÁ TRỊ

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 02046 285 678 Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

Số: 06886/2025/PKQ.25.3435

### Ghi chú:

- QCVN 08:2023/BTNMT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt;
- + Bảng 1: Giá trị giới hạn tối đa các thông số ảnh hưởng tới sức khoẻ con người;
- + Bảng 3: Giá trị giới hạn các thông số trong nước mặt phục vụ cho việc phân loại chất lượng nước hồ, ao, đầm và bảo vệ môi trường sống dưới nước. Mức B: Chất lượng nước trung bình. Hệ sinh thái trong nước tiêu thụ nhiều oxy hoà tan do một lượng lớn chất ô nhiễm. Nước có thể sử dụng cho mục đích sản xuất công nghiệp, nông nghiệp sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp;
- KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp; MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- " < ": Kết quả nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp;
- (-): Không quy định;
- (\*): Thông số đã được công nhận Vilas.

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Thị Cẩm Nhung

P. TRƯỞNG PHÒNG  
PHÂN TÍCH

Trịnh Thị Thanh

Bắc Ninh, ngày 05 tháng 09 năm 2025



GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

Nguyễn Minh Quang



1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;

2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.

3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;

BM03.QT/CL09 - LBH: 01





## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 02046 285 678

Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315



VILAS 1315

### PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 06887/2025/PKQ.25.3435

#### I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Quảng Trị
Địa chỉ	Số 117, Lý Thường Kiệt, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị
Địa điểm quan trắc	KCN BẮC ĐỒNG HỚI - Phường Đồng Sơn, phường Đồng Thuận và xã Nam Trạch, tỉnh Quảng Trị
Loại mẫu	Nước dưới đất
Vị trí quan trắc	NDD.01: Nước giếng đào lấy tại khu dân cư tổ 1, thôn Thuận Hòa, xã Thuận Đức, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình (nay là phường Đồng Sơn, tỉnh Quảng Trị). Tọa độ: X=17°29'7.3"N, Y=106°33'15.1"E NDD.02: Nước giếng đào lấy tại khu dân cư tổ 2, thôn Thuận Hòa, xã Thuận Đức, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình (nay là phường Đồng Sơn, tỉnh Quảng Trị). Tọa độ: X=17°29'15.7"N, Y=106°33'18.4"E
Ngày quan trắc	18/08/2025
Ngày phân tích	18/08/2025 đến 28/08/2025
Ngày trả kết quả	28/08/2025

#### II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả		QCVN 09:2023/ BTNMT Giá trị giới hạn*
				NDD.01	NDD.02	
1	pH <sup>(*)</sup>	-	TCVN 6492:2011	6,40	7,30	5,8 ÷ 8,5
2	TDS	mg/L	SOP/HT/N.05	60	150	1.500
3	Độ cứng tổng số (tính theo CaCO <sub>3</sub> ) <sup>(*)</sup>	mg/L	TCVN 6224:1996	38	121	500
4	Chỉ số Pemanganat	mg/L	TCVN 6186: 1996	KPH (MDL=0,6)	KPH (MDL=0,6)	4
5	Clorua (Cl <sup>-</sup> ) <sup>(*)</sup>	mg/L	TCVN 6194: 1996	14	13	250
6	Sunphat (SO <sub>4</sub> <sup>2-</sup> ) <sup>(*)</sup>	mg/L	SMEWW 4500-SO <sub>4</sub> <sup>2-</sup> .E:2023	10,5	<7,2	400
7	Sắt (Fe) <sup>(*)</sup>	mg/L	SMEWW 3111B:2023	KPH (MDL=0,05)	KPH (MDL=0,05)	5
8	Mangan (Mn) <sup>(*)</sup>	mg/L	SMEWW 3111B:2023	KPH (MDL=0,025)	KPH (MDL=0,025)	0,5
9	Đồng (Cu)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	KPH (MDL=0,025)	KPH (MDL=0,025)	1
10	Tổng Coliform	MPN/ 100mL	SMEWW 9221B:2023	KPH (MDL=1,8)	KPH (MDL=1,8)	3

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;

2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.

3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;

BM03.QT/CL09 - LBH: 01





## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 02046 285 678 Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

KHÁC EỊỆT TẠO NỀN GIÁ TRỊ

Số: 06887/2025/PKQ.25.3435

### Ghi chú:

- QCVN 09:2023/BTNMT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước dưới đất ;
- KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- (-): Không quy định; - " < ": Kết quả nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp;
- (\*): Thông số đã được công nhận Vilas.

Bắc Ninh, ngày 05 tháng 09 năm 2025

NGƯỜI LẬP

P. TRƯỞNG PHÒNG  
PHÂN TÍCH

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

Nguyễn Thị Cẩm Nhung

Trịnh Thị Thanh



GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

Nguyễn Minh Quang

